

TỜ TRÌNH

**Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn 05 năm 2021 – 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025;

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt:

Tổng kế hoạch vốn: 817,003 tỷ đồng, trong đó:

- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện: 798,203 tỷ đồng (Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 164,213 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất: 483,990 tỷ đồng; Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư: 100,0 tỷ đồng; Nguồn vốn đề nghị tỉnh hỗ trợ đầu tư trực tiếp: 50,0 tỷ đồng).

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn: **24,8** tỷ đồng.

II. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025 đề nghị điều chỉnh:

1. Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 59,295 tỷ đồng, gồm 06 danh mục công trình, trong đó:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2,719 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông: 56,576 tỷ đồng.

(Biểu số 01 đính kèm)

2. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025:

2.1. Kế hoạch vốn: 980,975 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 165,769 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 687,206 tỷ đồng.
- + Nguồn sử dụng đất trong cân đối: 619,566 tỷ đồng.
- + Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022: 67,640 tỷ đồng.
- Dự kiến nguồn tỉnh hỗ trợ và nguồn huy động khác: 100,0 tỷ đồng.
- + Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM (nâng cao): 35,0 tỷ đồng.
- + Nguồn tỉnh hỗ trợ đường GTNT: 62,440 tỷ đồng.
- + Nguồn tỉnh hỗ trợ CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững: 2,560 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng 40 phòng học: 28,0 tỷ đồng.

(Biểu số 02 đính kèm)

2.2. Bố trí danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn: 980,975 tỷ đồng.

* Bố trí vốn theo cơ cấu: 7,5 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn tất toán các công trình: 2,5 tỷ đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 5,0 tỷ đồng.

* Bố trí vốn các công trình khởi công mới: 973,235 tỷ đồng, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông: 444,927 tỷ đồng.
- Lĩnh vực xây dựng dân dụng: 123,969 tỷ đồng.
- Lĩnh vực khoa học công nghệ: 20,382 tỷ đồng.
- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng: 140,880 tỷ đồng.

- Lĩnh vực giáo dục: 205,516 tỷ đồng.
- Chương trình giảm nghèo: 2.560 tỷ đồng

* Dự phòng: 0,240 tỷ đồng.

(Biểu số 3 đính kèm)

3. Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh, bổ sung một số danh mục vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Từ năm 2022 áp dụng quy định mới về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo hướng dẫn của tỉnh, trong đó thu tiền sử dụng đất đối với các dự án của huyện quản lý thì huyện hưởng 100%, đối với thu tiền sử dụng đất trong dân được hưởng 60% số thu.

Kèm theo: Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 và Báo cáo số 498/BC-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Báo cáo số 474/BC-UBND, Báo cáo số 475/BC-UBND ngày 29/11/2021 và Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện; “Dự thảo” Nghị quyết thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025.

Với các nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện trình HĐND huyện khóa XII, kỳ họp thứ Ba xem xét thông qua.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025).

Nơi nhận:

- TT. HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
VON HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số 15/12/2021 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch vốn giao trong năm 2020				Kế hoạch vốn kéo dài sang giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
					Nguồn vốn phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh, TW hỗ trợ	Nguồn vốn nhân dân đóng góp	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp	Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng hạ tầng gia thông	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG		165.180	165.028	0	165.028	0	0	59.295	2.719	56.576	
I	Lĩnh vực giao thông		150.000	150.000	0	150.000	0	0	56.576	0	56.576	
1	Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	26.125	26.125	0	26.125	0	0	7.528	0	7.528	
2	Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	40.366	40.366	0	40.366	0	0	13.421	0	13.421	
3	Tuyến số 3: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 04): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (Khoảng Km56+800), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 30+200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5 Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	46.152	46.152	0	46.152	0	0	9.208	0	9.208	
4	Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	29.786	29.786	0	29.786	0	0	18.848	0	18.848	
5	Tuyến số 5: Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km49+740), điểm cuối tại ranh nông trường cao su Tân Lập. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,5/1,8km, lộ giới: 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	7.571	7.571	0	7.571	0	0	7.571	0	7.571	
II	Lĩnh vực Xây dựng		15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719	0	
1	Xây dựng 14 phòng học, 6 phòng chức năng, nhà ăn và sân vườn khối Tiểu học Trường TH và THCS Đồng Tâm	QĐ 2941/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719		

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN ĐỒNG PHÚ

(Kèm theo Tờ trình số 205/Tr-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú		
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	38/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																	
1	2	3	4	5	6	7	4+5+6+7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23				
	TỔNG SỐ (A+B+C)		1.010.961	681.010	259.020	24.800	980.975	165.769	687.206	128.000	30.000	124.675	26.497	31.500	152.880	41.500	33.075	152.011	23.500	34.729	128.027	16.500	36.465	129.613	20.003		
A	BỐ TRÍ VỐN THEO CỤ CẤU		7.500	7.500	1.500	0	7.500	7.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	500	0	0		
I	Tất toán các công trình		2.500	2.500	500		2.500	2.500	0	0	500			500			500			500			500				
II	Vốn chuẩn bị đầu tư		5.000	5.000	1.000		5.000	5.000	0	0	1.000			1.000			1.000			1.000			1.000				
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		1.003.221	636.628	257.520	24.800	973.235	158.269	686.966	128.000	28.500	124.675	26.497	30.000	152.880	41.500	31.575	151.771	23.500	33.229	128.027	16.500	34.965	129.613	20.003		
B1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		581.795	360.076	141.804	0	444.927	24.996	357.491	62.440	7.722	46.219	14.937	0	125.884	14.000	5.475	78.012	10.000	5.726	53.371	10.000	6.073	54.005	13.503		
1	Dầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		152.532	101.918	76.164	0	63.626	7.722	55.904	0	7.722	24.758	0	0	31.146	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường Tô 9 kết nối giao thông với đường Phú Riêng Dò (đường Đông Tây 8), khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800	1.800	1.800		1.794	1.620	174	0	1.620				174												GPMB
2	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Dò đến DT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	8.400	7.400	8.400		8.197	4.520	3.677	0	4.520				3.677												Tăng tổng mức đầu tư
3	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.000	3.500	5.000		4.960	0	4.960	0	4.000				960												Tăng tổng mức đầu tư
4	Xây dựng đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ Lạc Long Quân đến Phạm Ngọc Thạch)		4.000	4.000			0	0	0	0	0																Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
5	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000	3.500	6.000		4.200	0	4.200	0					4.200												Tăng tổng mức đầu tư
6	Nâng cấp láng nhựa đường Tôn Đức Thắng nối dài đến KCN Bắc Đồng Phú		5.868	5.868			0	0	0	0																	
7	Xây dựng đường cấp phối sỏi đỏ Tô 33 (đường Đông Tây 11) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú.	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	5.000	5.000	5.000		1.800	1.582	218	0	1.582	218															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
8	Xây dựng đường Bắc Nam 01, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ DT 741 đến đường Đông Tây 1)		5.000	5.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
9	Xây dựng đường Đông Tây 15, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		1.500	1.500			0	0	0	0																	Dầu tư theo quy hoạch
10	Xây dựng đường Đông Tây 16, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		2.000	2.000			0	0	0	0																	Dầu tư theo quy hoạch
11	Xây dựng láng nhựa đường từ Tân Phú nối dài từ Tô 23 (đường Đông Tây 9) đến Tô 27 (đường Đông Tây 10), khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú		3.000	3.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
12	Nâng cấp láng nhựa đường tổ 43 (đường Đông Tây 14) đoạn từ đường Bắc Nam 6 đến đến đường Tôn Đức Thắng nối dài lên KCN Bắc Đồng Phú, khu phố Thắng Lợi		2.500	2.500			0	0	0	0																	
13	Xây dựng đường Bắc Nam 5 thị trấn Tân Phú		18.000	18.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
14	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú (điểm đầu đường DT 741, điểm cuối KDC 17ha, thị trấn Tân Phú)		0	17.550			0	0	0	0																	Giảm tại NQ 38

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)			
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)															
15	Xây dựng đường Trần Phú nối dài đến đường Đông Tây 10 khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		1.800	1.800			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
16	Xây dựng đường Bắc Nam 6, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	4.500	3.500	4.500		0	0	0	0														Tăng tổng mức đầu tư	
17	Xây dựng đường Bắc Nam 7, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		8.000	8.000			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
18	Xây dựng đường vòng quanh trũng Đồng Ca, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		4.000	4.000			0	0	0	0														Đầu tư theo quy hoạch	
28	Xây dựng cầu Suối Da trên tuyến đường DH Tân Phú - Tân Hưng- Tân Phước		4.000	4.000			0	0	0	0															
29	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài đến đường liên xã Tân Phú -Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	4.864	0	4.864		4.754	0	4.754	0		3.890		864											BS trong NQ 38
30	Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	2.500	0	2.500		2.469	0	2.469	0		2.250		219											BS trong NQ 38
31	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ đường liên xã Tân Phú -Tân Hưng đến KDC 17ha), thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	5.100	0	5.100		0	0	0	0															BS trong NQ 38
32	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	24.000	0	24.000		22.952	0	22.952	0		14.400		8.552											BS trong NQ 38
33	Xây dựng đường dọc hai bên suối, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	6.000	0	6.000		0	0	0	0															BS trong NQ 38
34	Xây dựng đường từ Chùa Thanh Long (đường Đông Tây 13) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	3.000	0	3.000		0	0	0	0															BS trong NQ 38
35	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Dò đến DT 741 và xây dựng đoạn CPSD từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (giai đoạn 2)		6.000				4.200	0	4.200	0			4.200												DM bổ sung mới
36	Xây dựng đường Tô 23 nối dài đến đường kết nối Tây Nam Đồng Xoài, thị trấn Tân Phú		2.200				1.800	0	1.800	0			1.800												DM bổ sung mới
37	Xây dựng đường tổ 8, tổ 10 khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú		3.500				2.500	0	2.500	0			2.500												DM bổ sung mới
38	Xây dựng chỉnh trang Công viên Khu Dân cư tập trung huyện		5.000				4.000	0	4.000	0			4.000												DM bổ sung mới
II	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới kiểu mẫu		123.344	112.344	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	10.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	
II.1	Xã Tân Lập		63.400	47.900	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	10.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường GTNT nối Tân Tiến - Tân Lập nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài		11.000	11.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
2	Xây dựng đường huyện DH Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập (đoạn từ Cầu ông Hời đến đường DP-BD)		8.000	8.000			0	0	0	0															
3	Xây dựng đường quy hoạch D1 - Khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)		5.500				4.000	0	4.000	0			4.000												DM bổ sung mới
4	Xây dựng đường từ DT741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4, xã Tân Lập (TLA12)		10.000				10.000	0	10.000	0			6.000				4.000								DM bổ sung mới
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Lập lên đô thị loại V		12.000	12.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
6	Xây dựng đường GTNT TLM1 đoạn từ KCN Nam Đồng Phú ấp 1 đến nghĩa trang nhân dân xã Tân Lập (TLA5 -TLA6)	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	7.000	7.000	7.000		0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khởi toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																
7	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Lập (tổ 20, tổ 26, tổ 30, tổ 36, tổ 46...)		9.900	9.900			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
II.2	Xã Tân Tiến		59.944	64.444	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHC xã Tân Tiến		9.944	9.944			0	0	0	0																Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
2	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Tiến lên đô thị loại V		20.000	20.000			0	0	0	0																Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
3	Thăm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ DH Tân Phú - Tân Phước đến UBND xã Tân Lợi)		8.000	8.000			0	0	0	0																
4	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Tiến (tổ 1, tổ 17, tổ 29, tổ 39, tổ 43...)		10.000	10.000			0	0	0	0																Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHC xã Tân Tiến		12.000	12.000			0	0	0	0																Tiếp tục đầu tư hoàn thiện QH khu 100ha
6	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ Trường MN Tân Tiến đến đường huyện DH Tân Tiến - Tân Hòa (TT5)		0	4.500			0	0	0	0																DM điều chỉnh giảm
III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		305.919	145.814	58.640	0	200.679	0	138.239	62.440	0	21.461	14.937	0	84.738	14.000	0	24.840	10.000	0	3.600	10.000	0	3.600	13.503	
III.1	Xã Thuận Phú		35.000	1.500	0	0	28.000	0	28.000	0	0	0	0	0	24.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng công thoát nước tại các ấp Đồng Búa, Tân Phú xã Thuận Phú		1.500	1.500			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường DH Thuận Phú - Thuận Lợi (từ DT 758 vào ấp Đồng Búa), xã Thuận Phú		23.500				18.000	0	18.000	0					18.000											DM bổ sung mới
3	Xây dựng đường từ DT 758 (ngã tư Nhãn dân xã Thuận Phú) đến ngã tư Bảy Thanh, xã Thuận Lợi		10.000				10.000	0	10.000	0					6.000			4.000								DM bổ sung mới
III.2	Xã Tân Phước		19.727	12.227	0	0	16.500	0	16.500	0	0	0	0	0	16.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng Cầu Suối Rùa, xã Tân Phước		0	4.000			0	0	0	0																DM điều chỉnh giảm
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ấp Suối Dới xã Tân Hưng đi ấp Cầu Rạt xã Tân Phước (đoạn trùng với đường TAPOS)		2.727	2.727			2.500	0	2.500	0					2.500											Điều chỉnh Suối Đa thành Suối Dới
3	Xây dựng cầu Khỉ ấp Phước Tâm xã Tân Phước		0	5.500			0	0	0	0																DM điều chỉnh giảm
4	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến đi ấp Nam Dỏ, xã Tân Phước		17.000				14.000	0	14.000	0					14.000											DM bổ sung mới
III.3	Xã Đồng Tiến		2.000	1.200	0	0	800	0	800	0	0	0	0	0	800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ DH Đồng Tiến - Tân Phú đến đường Bào Cua xã Tân Phước (TAPOM 7- DT118)		1.200	1.200			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường vào Trường MN Đồng Tiến (điểm ấp 4)		800				800	0	800	0					800											DM bổ sung mới
III.4	Xã Tân Hòa		30.350	45.587	0	0	2.170	0	2.170	0	0	0	0	0	2.170	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Thăm BTN đường DH Tân Tiến - Tân Hòa (đoạn từ cầu Ông Long vào UBND xã Tân Hòa)		0	10.000			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ngã ba nhà Ông Bình đến Cầu Tiến, xã Tân Hòa		0	2.500			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
3	Thăm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ UBND xã Tân Hòa đến UBND xã Tân Lợi)		12.000	12.000			0	0	0	0																
4	Xây dựng Cầu Hùng ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa		0	5.737			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
5	Xây dựng đường N1, N3, D1, D2 khu TTHC xã Tân Hòa		1.500	1.500			0	0	0	0																

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giải đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	
6	Xây dựng cầu ông Long, xã Tân Hòa		13.850	13.850			0	0	0	0																
7	Xây dựng đường trong khu căn cứ hậu cần huyện Đồng Phú		3.000				2.170	0	2.170	0					2.170											ĐM bổ sung mới
III.5	Xã Tân Hưng		57.100	19.300	6.200	0	50.600	0	50.600	0	0	0	0	0	33.360	0	0	0	17.240	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng đường từ ngã ba dây điện đi khu tỉnh thương, ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		11.800	11.800			9.000	0	9.000	0					9.000											ĐM điều chỉnh giảm
2	Xây dựng Cầu ông Ba Tiếp ấp Suối Da, xã Tân Hưng		0	5.000			0	0	0	0																
3	Xây dựng đường số 3, 5, 7, 10, 11, 12 khu TTTC xã Tân Hưng		2.500	2.500			0	0	0	0																
4	Nâng cấp mở rộng đường nội DT753 đến nghĩa trang nhân dân huyện Đồng Phú		6.200		6.200		5.000	0	5.000	0					5.000											
5	Xây dựng đường từ ngã ba Nhà ông Ba Thu đi ngã ba nhà ông Ba Nhu ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		15.000				15.000	0	15.000	0					8.000			7.000								ĐM bổ sung mới
6	Xây dựng đường từ DT753 ấp Suối Da đến ấp 5 xã Tân Hưng		21.600				21.600	0	21.600	0					11.360			10.240								ĐM bổ sung mới
III.6	Xã Tân Lợi		22.000	27.200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng các tuyến đường khu TTTC xã Tân Lợi		2.500	2.500			0	0	0	0																
2	Thăm BTN đường DH Tân Phú - Tân Lợi		16.000	16.000			0	0	0	0																
3	Xây dựng Cầu ông Sơn trên tuyến đường DH Tân Phú - Tân Lợi		3.500	3.500			0	0	0	0																
4	Xây dựng cầu trên đường từ ông Thanh đi ông Việt ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi		0	2.000			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
5	Xây dựng cầu Suối Típ ấp Thạch Măng, xã Tân Lợi		0	3.200			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
III.7	Xã Thuận Lợi		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III.8	Xã Đồng Tâm		7.900	20.800	0	0	1.000	0	1.000	0	0	0	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng đường D1, D2, D3, N1 trong KDC ấp 4, xã Đồng Tâm		3.000	3.000			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
2	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Dội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 1)		0	4.000			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
3	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Dội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 2)		0	4.000			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
4	Xây dựng đường D1, D2, D3, N6 khu TTTC xã Đồng Tâm		2.800	2.800			0	0	0	0																ĐM điều chỉnh giảm
5	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Dội 4 ấp 4 xã Đồng Tâm		0	7.000			0	0	0	0																ĐM bổ sung mới
6	Xây dựng đường vào Diễm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Tâm, ấp 4, xã Đồng Tâm		1.200				1.000	0	1.000	0					1.000											
III.10	Xây dựng đường BTXM trên địa bàn các xã, thị trấn		132.742	18.000	52.440	0	101.609	0	39.169	62.440	0	21.461	14.937	0	6.908	14.000	0	3.600	10.000	0	3.600	10.000	0	3.600	13.503	
1	Năm 2021		52.440	3.600	52.440		36.398	0	21.461	14.937		21.461	14.937			6.908	14.000									Giao UBND huyện phân bổ khi có danh mục chi tiết
2	Năm 2022		36.000	3.600			20.908	0	6.908	14.000																
3	Năm 2023		13.600	3.600			13.600	0	3.600	10.000								3.600	10.000							
4	Năm 2024		13.600	3.600			13.600	0	3.600	10.000																
5	Năm 2025		17.103	3.600			17.103	0	3.600	13.503																
B2	LĨNH VỰC XÂY DỰNG, DẪN DỰNG		98.150	120.752	20.700	20.700	123.969	31.570	92.399	0	112	16.225	0	14.184	1.500	0	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0	
I	Đầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		7.200	23.472	7.200	0	7.070	0	7.070	0	0	7.070	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng nhà ở cho cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đồng Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.700	4.640	6.700		6.620	0	6.620	0		6.620	0													Điều chỉnh tổng MDT (20phòng)
2	Xây dựng 18 phòng học, 04 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Tân Phú, thị trấn Tân Phú (thay thế các phòng học)		0	17.600			0	0	0	0		0	0													Giảm tại NQ 38

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																
3	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú và xã Tân Tiến		0	1.232			0	0	0	0														Giảm tại NQ 38		
4	Xây dựng công, hàng rào các Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	500		500		450	0	450	0		450			0										BS trong NQ 38	
II	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới nâng cao		25.100	19.800	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.1	Xã Tân Lập		17.500	12.200	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 12 phòng học, 03 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Lập, xã Tân Lập (thay thế 06P tại điểm chính, 02P Anh Văn điểm chính và 01P Anh Văn điểm ấp 6)		12.200	12.200			0	0	0	0																
2	Xây dựng Nhà văn hóa ấp 6, ấp 7, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800		1.800		1.800	0	1.800	0		1.800													BS trong NQ 38	
3	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Lập		3.500		1.700	3.500	3.500	2.300	1.200	0		1.200		2.300											BS trong NQ 38 Điều chỉnh tại NQ 18	
III.2	Xã Tân Tiến		7.600	7.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 10 phòng học và 01 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến (thay thế 06P đã hết niên hạn sử dụng)		7.600	7.600			0	0	0	0																
III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		65.850	77.480	10.000	17.200	19.651	11.996	7.655	0	112	6.155	0	11.884	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.1	Xã Thuận Phú		16.750	21.380	0	14.800	15.159	10.300	4.859	0	0	3.359	0	10.300	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 22 phòng học và 01 phòng An Văn Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú (thay thế 11P tại điểm chính, 01P điểm Đồng Búa, 02 phòng điểm Suối Nung, 02P điểm Bàu Cây Me)		0	13.300			0	0	0	0															Giảm tại NQ 38	
2	Xây dựng 07 phòng học Trường MN Thuận Phú, xã Thuận Phú (Điểm chính 04P, điểm lẻ 03P)		0	3.920			0	0	0	0															DM điều chỉnh giảm	
3	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Thuận Phú, xã Thuận Phú		14.800	4.160		14.800	13.659	10.300	3.359	0		3.359		10.300											Thay đổi phòng thành 12 phòng	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Thuận Phú		1.950				1.500	0	1.500	0				1.500											DM bổ sung mới	
III.2	Xã Tân Phước		5.660	1.760	3.900	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 03 phòng học Trường TH và THCS Tân Phước, xã Tân Phước (03P điểm Nam Đô thay thế 3 phòng đã hết niên hạn sử dụng)		1.760	1.760			0	0	0	0																
2	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Tân Phước		3.900		3.900		0	0	0	0															BS tại NQ 38	
III.3	Xã Đồng Tiến		12.700	14.380	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 10 phòng học, 02 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (thay thế các phòng đã hết niên hạn sử dụng)		12.700	12.700			0	0	0	0																
2	Xây dựng 03 phòng học Trường MN Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (Điểm chính 02P, điểm lẻ 01P)		0	1.680			0	0	0	0															DM điều chỉnh giảm	
III.4	Xã Tân Hòa		4.800	6.688	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 7 phòng học Trường MN Tân Hòa, xã Tân Hòa (thay thế 7P học cũ đã hết niên hạn sử dụng)		4.800	4.800			0	0	0	0																
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hòa, Tân Lợi		0	1.888			0	0	0	0															Giảm tại NQ 38	
III.5	Xã Tân Hưng		5.800	6.768	2.200	0	2.092	112	1.980	0	112	1.980	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn năm 2021				Kế hoạch vốn năm 2022				KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú		
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ- HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp		Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)
								Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)																
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn Trường TH và THCS Tân Hưng, xã Tân Hưng (02P tại điểm Pa Pêch, 02P tại điểm Suối Nhung và 01P Anh văn tại điểm chính)		3.600	3.600			0	0	0	0																
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hưng, Tân Phước		0	3.168			0	0	0	0															Giám tại NQ38	
3	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.092	112	1.980	0	112	1.980													BS trong NQ 38	
III.6	Xã Tân Lợi		0	5.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng 07 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi (04P tại điểm Thạch Mãng, 01P tại điểm 61 hộ, 01P anh Văn và 01P tin học tại điểm Thạch Mãng)		0	5.400			0	0	0	0															Giám tại NQ38	
III.7	Xã Thuận Lợi		9.680	12.784	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng 15 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi (thay thế 15P đã hết niên hạn sử dụng)		9.680	9.680			0	0	0	0																
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Thuận Lợi, Thuận Phú		0	3.104			0	0	0	0															Giám tại NQ 38	
III.8	Xã Đồng Tâm		10.460	8.320	3.900	2.400	2.400	1.584	816	0	0	816	0	1.584	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Đồng Tâm, xã Đồng Tâm		4.160	4.160			0	0	0	0																
2	Xây dựng 02 phòng học Trường MN Đồng Tâm, xã Đồng Tâm (Điểm lẻ)		2.400	1.120		2.400	2.400	1.584	816	0		816	1.584												ĐC tổng mức đầu tư	
3	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Đồng Tâm, Đồng Tiến		0	3.040			0	0	0	0															Giám tại NQ 38	
4	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Đồng Tâm		3.900		3.900		0	0	0	0															BS trong NQ 38	
B3	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		20.700	20.700	3.500	0	20.382	16.882	3.500	0	3.470	0	0	12	3.500	0	4.200	0	0	4.600	0	0	4.600	0	0	
1	Năm 2021	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.500	3.500	3.500		3.482	3.482	0	0	3.470			12												
2	Năm 2022		3.800	3.800			3.500	0	3.500	0				3.500												
3	Năm 2023		4.200	4.200			4.200	4.200	0	0						4.200										
4	Năm 2024		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0									4.600							
5	Năm 2025		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0												4.600				
B4	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù GPMB...		162.366	135.100	39.566	0	140.880	39.528	101.352	0	9.385	18.681	0	12.869	7.997	0	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0	
1	Thị trấn Tân Phú		43.300	43.800	7.500	0	13.384	3.000	10.384	0	3.000	7.384	0	0	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Phú Riêng Dò đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	7.500	8.000	7.500		7.384	0	7.384	0		7.384														Giám tổng MDT
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Lạc Long Quân đoạn từ đường Phú Riêng Dò đến đường Tôn Đức Thắng, thị trấn Tân Phú		3.500	3.500			3.500	3.000	500	0	3.000				500											
3	Lát gạch vỉa hè các tuyến đường khu TTĐM huyện		3.300	3.300			2.500	0	2.500	0					2.500											

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khả toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ- HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)
								Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Âu Cơ, Ngô Quyền, Nguyễn Huệ khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		5.000	5.000			0	0	0	0																
5	Lập chương trình, để án phát triển đô thị TT Tân Phú lên đô thị loại IV		2.000	2.000			0	0	0	0																
	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè các tuyến đường QH khu Hoa viên Tương Đài, thị trấn Tân Phú		7.000	7.000			0	0	0	0																
7	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		15.000	15.000			0	0	0	0																
II	Xã Tân Lập		10.500	1.000	9.500	0	9.259	0	9.259	0	0	8.958	0	0	301	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Lập chương trình, để án phát triển đô thị xã Tân Lập lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường quy hoạch Khu dân cư ấp 9 xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	9.500		9.500		9.259	0	9.259	0		8.958			301									BS trong NQ 38		
III	Xã Tân Tiến		1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	Lập chương trình, để án phát triển đô thị xã Tân Tiến lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																
IV	Xã Đồng Tâm		1.400	1.300	1.400	0	1.339	0	1.339	0	0	1.339	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	San lấp mặt bằng QH KDC ấp 4, xã Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400	1.300	1.400		1.339	0	1.339	0		1.339	0		1.339											
V	Các xã, thị trấn		106.166	88.000	21.166	0	24.950	19.254	5.696	0	6.385	1.000	0	12.869	4.696	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	Dền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																
2	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
3	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																
4	Cắm mốc theo quy hoạch đã được duyệt		5.000	5.000			3.500	0	3.500	0				3.500												
5	Dền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																
6	Lập quy hoạch chung xã Tân Tiến theo định hướng phát triển lên đô thị loại V	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.000	3.000	3.000		3.000	3.000	0	0	1.500			1.500												
7	Lập quy hoạch chung xã Tân Lập theo định hướng phát triển đô thị loại V		3.000	3.000			3.000	804	2.196	0		1.000		804	1.196								BS KHV 6 tháng 2021			
8	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
9	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																
10	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
11	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn		1.000	1.000			0	0	0	0																
12	Lập quy hoạch chi tiết quy hoạch đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
13	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư		1.000	1.000			0	0	0	0																
14	Lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng vùng huyện, lập quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chi tiết đã được duyệt		2.000	2.000			0	0	0	0																
15	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
16	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn		1.000	1.000			0	0	0	0																
17	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn ấp Thái Đồng xã Tân Tiến (giáp ranh với thị trấn Tân Phú)	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500			500										BS trong NQ 38		

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021				Kế hoạch vốn năm 2022				KH vốn năm 2023				KH vốn năm 2024				KH vốn năm 2025				Ghi chú
				38/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TV, tích, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TV, tích, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TV, tích, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TV, tích, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TV, tích, huy động dân, doanh nghiệp...)						
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất																						
18	Quy hoạch Khu dân cư thuộc 03 xã : Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi ngoài phạm vi dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương		1.016		1.016		0	0	0	0																	BS trong NQ 38				
19	Quy hoạch chi tiết phía bắc khu TTHC huyện	39/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	2.000		2.000		2.000	2.000	0	0	1.000			1.000													BS trong NQ 38				
20	Lập quy hoạch chi tiết khu TTHC huyện Đồng Phú mở rộng sang phía Tây hồ Bàu Cạp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000		6.000		6.000	6.000	0	0	160			5.840													BS trong NQ 38				
21	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Chợ Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	800		800		800	800	0	0	400			400													BS trong NQ 38				
22	Điều chỉnh quy hoạch khu hoa viên Quần sự Kiểm lâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	200		200		200	200	0	0	100			100													BS trong NQ 38				
23	Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500			500													BS trong NQ 38				
24	Lập đề án quy hoạch mở rộng khu TTHC huyện Đồng Phú sang phía Tây Hồ Bàu Cạp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.700		1.700		0	0	0	0	0																BS trong NQ 38				
25	Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư, kết hợp chợ ấp Thạch Măng xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	450		450		450	450	0	0	225			225													BS trong NQ 38				
26	Lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư ấp Đèn Đèn, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.200	2.200	0	0	1.100			1.100													BS trong NQ 38				
27	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 1, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	700		700		700	700	0	0	350			350													BS trong NQ 38				
28	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 4, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.100	1.100	0	0	550			550													BS trong NQ 38				
B5	LINH VỰC GIÁO DỤC		102.650	0	51.950	4.100	205.516	45.293	132.224	28.000	7.811	43.550	0	2.934	14.000	21.000	10.950	24.586	7.000	11.452	24.885	0	12.146	25.203	0						
1	Xây dựng 10 phòng học Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.150		6.150		5.934	1.014	4.920	0	1.014	4.920															BS trong NQ 38				
2	Xây dựng 08 phòng học và 02 phòng chức năng điểm Thạch Măng Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.300		6.300		6.293	1.253	5.040	0	1.253	5.040															BS trong NQ 38				
3	Xây dựng 02 phòng học điểm Nam Đồ, Trường TH&THCS Tân Phước	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.098	108	990	0	108	990															BS trong NQ 38				
4	Xây dựng 04 phòng học điểm Km12 Trường TH&THCS Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.544	204	2.340	0	204	2.340															BS trong NQ 38				
5	Xây dựng 01 phòng học điểm Pa Pếch và 01 phòng điểm Suối Nhung, Trường TH&THCS Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400		1.400		1.384	124	1.260	0	124	1.260															BS trong NQ 38				
6	Xây dựng 04 phòng học điểm ấp 6 Trường TH Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.520	180	2.340	0	180	2.340															BS trong NQ 38				
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		4.058	368	3.690	0	368	3.690															BS trong NQ 38				
8	Xây dựng 24 phòng học Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18.300		18.300		17.447	4.475	12.972	0	4.320	12.972		155													BS trong NQ 38				
9	Xây dựng 06 phòng học và 02 phòng chức năng Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.300		5.300		5.170	240	4.930	0	240	4.930															BS trong NQ 38				
10	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS và THPT Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		3.747	109	3.638	0		3.638		109													BS trong NQ 38				
11	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Tiến		4.100			4.100	4.100	2.670	1.430	0		1.430		2.670													BS trong NQ 38				
12	Xây dựng 02 phòng học, nhà bếp Trường MN Thuận Lợi (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500													DM bổ sung mới				
13	Xây dựng 02 phòng học điểm ấp 4 Trường MN Đồng Tiến (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500													DM bổ sung mới				
14	Xây dựng 06 phòng chức năng trường MN Tân Tiến		6.800				5.000	0	5.000	0				5.000													DM bổ sung mới				
15	Xây dựng 06 phòng học chức năng, nhà bếp nhà kho Trường MN Thuận Phú		7.800				6.000	0	6.000	0				6.000													DM bổ sung mới				

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)		
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																	
16	Xây dựng 12 phòng học, 06 phòng chức năng Trường Tiểu học Tân Lập		12.600				12.600			12.600						12.600										ĐM bổ sung mới	
17	Xây dựng 12 phòng học Trường Tiểu học Đồng Tiến (điểm ấp 4)		8.400				8.400			8.400						8.400										ĐM bổ sung mới	
18	Xây dựng 10 phòng học Trường THCS Tân Lập		7.000				7.000			7.000								7.000								ĐM bổ sung mới	
B6	Nguồn tỉnh hỗ trợ đầu tư NTM nâng cao		35.000	0	0	0	35.000	0	0	35.000	0	0	11.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	6.000
I	Xã Tân Tiến		6.000	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0
1	Xây dựng đường láng nhựa liên xã thuộc ấp An Hòa (dài 1,5km)		3.000				3.000	0	0	3.000			3.000			3.000										Bổ sung mới	
2	Xây dựng và sửa chữa 02 nhà văn hóa (ấp An Hòa, Ấp Chợ)		3.000				3.000			3.000			3.000			3.000										Bổ sung mới	
II	Xã Tân Lập		5.000	0	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0
1	Xây mới, sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa 9 ấp (từ ấp 1 đến ấp 9)		1.274				1.274	0	0	1.274			1.274			1.274										Bổ sung mới	
2	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã		711				711	0	0	711			711			711										Bổ sung mới	
3	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng xã		546				546	0	0	546			546			546										Bổ sung mới	
4	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở làm việc		225				225	0	0	225			225			225										Bổ sung mới	
5	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông (Tổ 26 đi tổ 30: 1.040tr và Tổ 9 ấp 2 đi tổ 21b ấp 9: 1.044tr)		2.044				2.044	0	0	2.044			2.044			2.044										Bổ sung mới	
6	Trồng cây xanh trên các tuyến đường		200				200	0	0	200			200			200										Bổ sung mới	
III	Xã Thuận Phú		6.000	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0
1	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Thuận Phú 2 và Nhà văn hóa ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú		2.800				2.800	0	0	2.800			2.800			2.800										ĐM bổ sung mới, Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có QĐ của UBND tỉnh giao vốn	
2	Xây dựng nhà làm việc một cửa xã Thuận Phú		1.400				1.400	0	0	1.400			1.400			1.400											
3	Xây dựng chỉnh trang khuôn viên khu Tượng đài Thuận Phú		1.800				1.800	0	0	1.800			1.800			1.800											
IV	Dự kiến 03 xã tiếp theo		18.000	0	0	0	18.000	0	0	18.000	0	0	0	0	0	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	6.000
1	Xã Tân Phước		6.000				6.000	0	0	6.000			0			0			6.000			0			0	0	
2	Xã Đồng Tiến		6.000				6.000	0	0	6.000			0			0			0			6.000			0	0	
3	Xã Tân Lợi		6.000				6.000	0	0	6.000			0			0			0			0			6.000	6.000	
B7	Nguồn tỉnh hỗ trợ CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững		2.560				2.560	0	0	2.560			560			500			500			500			500	500	
C	DỰ PHÒNG		240	36.882			240	0	240									240									